

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2015/HNGĐ-PT

Ngày: 12/8/2015

“Về việc xin ly hôn, tranh chấp  
nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Trọng.

***- Các Thẩm phán:*** Ông Trần Tịnh.

Ông Trần Hưng Bính.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thu Hằng, cán bộ  
Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế:*** Ông Trần  
Quang Hòa - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2015, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa  
Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa  
Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số  
08/2015/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2015 về việc xin ly hôn, tranh chấp  
nuôi con.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 09/2015/HNGĐ-ST ngày 08  
tháng 4 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền bị kháng cáo. Theo  
Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 78/2015/QĐ-PT ngày 14 tháng 7  
năm 2015 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Văn Thị Tr, sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn Hà Lạc, xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên  
Huế. Hiện tạm trú tại: Thôn Lai Hà, xã Quảng Thái, huyện Quảng Điền, tỉnh  
Thừa Thiên Huế. Có mặt.

***- Bị đơn:*** Anh Trần H, sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn Hà Lạc, xã Quảng lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên  
Huế. Có mặt.

**NHẬN THẤY:**

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung  
vụ án được tóm tắt như sau:

Phía Nguyên đơn chị Văn Thị Tr trình bày: Chị Tr và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/3/2001 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng về chung sống tại nhà của bố mẹ anh H đến năm 2003 thì ra sống riêng. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian, sau khi anh H đi xuất khẩu lao động từ năm 2005 đến năm 2009 trở về thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mỗi lần đi làm ăn trở về, anh H thường xuyên cờ bạc, rượu chè, gây gỗ, đánh chửi vợ con. Chị Tr cùng gia đình đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh H vẫn không hề thay đổi. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể khắc phục mâu thuẫn nên chị Tr xin được ly hôn với anh H.

Phía Bị đơn anh Trần H trình bày: Cuộc sống chung vợ chồng thỉnh thoảng có phát sinh mâu thuẫn; anh H thừa nhận có cờ bạc, rượu chè nên vợ chồng có gây gỗ, cãi vã nhau và chị Tr có nhiều lần bỏ về nhà mẹ sinh sống. Anh H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn với chị Tr.

Về con chung: Chị Tr và anh H công nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Q, sinh ngày 15/3/2002 và cháu Trần V, sinh ngày 05/02/2004. Hiện nay 02 cháu đang do chị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Tr có nguyện vọng xin được nuôi cả 02 cháu và yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án số 09/2015/HNGĐ-ST ngày 08/4/2015, Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền đã quyết định:

Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 8, 10 Điều 27 Pháp lệnh Án phí, Lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Văn Thị Tr được ly hôn với anh Trần H.
2. Về con chung: Giao 02 con chung của vợ chồng là Trần Q sinh ngày 15/3/2002 và Trần V, sinh ngày 05/02/2004 cho chị Tr tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 600.000 đồng kể từ tháng 04/2015 cho đến khi cháu Vương đủ 18 tuổi. Anh H có quyền thăm nom con chung sau ly hôn.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/4/2015, anh Trần H có đơn kháng cáo với nội dung:

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng cho anh Trần H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 01 trong 02 con chung là cháu Trần Q, sinh ngày 15/3/2002 cho đến lúc trưởng thành và không ai cấp dưỡng nuôi con.

## **XÉT THẤY:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Hội đồng xét xử nhận định:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng, không có vi phạm gì cần kiến nghị khắc phục.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo qui định pháp luật.

Xét kháng cáo của Bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, anh H, chị Tr thỏa thuận cụ thể: Anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Q, sinh ngày 15/3/2002, chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần V, sinh ngày 05/02/2004, không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy hiện nay anh H và chị Tr đều có điều kiện để nuôi con nên sự thỏa thuận của các đương sự là hợp pháp cần công nhận.

Xét tại phiên tòa hôm nay, anh H và chị Tr đều khai hiện nay hai cháu đang ở với ông bà nội là ông Trần Đình Đ và bà Văn Thị H nên anh H và vợ chồng ông Trần Đình Đ phải giao cháu Trần V cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy cần sửa án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như nêu trên.

Ngoài ra, phần quyết định của bản án sơ thẩm bỏ sót về tài sản chung và nợ chung, vì vậy, cần sửa án sơ thẩm, bổ sung phần quyết định đối với nội dung này.

Về án phí sơ thẩm ly hôn, chị Tr phải chịu 200.000 đồng;

Về án phí cấp dưỡng, các bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên không ai phải chịu, vì vậy cần sửa án sơ thẩm, anh H không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ.

Về án phí dân sự phúc thẩm anh H không phải chịu. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho anh H.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 270; Khoản 1, Khoản 2 Điều 275, Khoản 2 Điều 276 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 8 Điều 27 và Khoản 2 Điều 30 Pháp lệnh Án phí, Lệ phí Tòa án;

Chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Trần H, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa án sơ thẩm, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Văn Thị Tr được ly hôn với anh Trần H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Văn Thị Tr và anh Trần H; giao cháu Trần Q, sinh ngày 15/3/2002 cho anh Trần H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi; giao cháu Trần V, sinh ngày 05/02/2004 cho chị Văn Thị Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi; chị Tr và anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con, có quyền đi lại thăm con chung, không ai được quyền ngăn cản. Anh Trần H và vợ chồng ông Trần Đình Đ, bà Văn Thị H phải giao cháu Trần V, sinh ngày 05/02/2004 cho chị Văn Thị Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr và anh H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Tr phải chịu 200.000 đồng (được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 000203 ngày 17/10/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Điền);

5. Về án phí cấp dưỡng định kỳ anh Trần H không phải chịu.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm anh Trần H không phải chịu. Hoàn trả lại cho anh Trần H 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm (Biên lai số 000266 ngày 23/4/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Điền)

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh TT Huế;
- TAND huyện Quảng Điền;
- CCTHADS huyện Quảng Điền;
- Các đương sự;
- Lưu Tổ HCTP;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Kim Trọng**